TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Tành phần Hội đồng xét xử sơ Tẩm gồm có:

Tẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội Tẩm nhân dân: Ông: Lê Hồng Tái và Ông Lương Khăm Niên.

- ***Tư ký phiên tòa***: Ông Lô Quốc Ất- Tư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An Tam gia phiên toà***: Ông Trần Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 26 Táng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ Tẩm công khai vụ án hình sự Tụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 11 Táng 01 năm 2019 Teo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 14 Táng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên**:** Cao Văn D; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 02 Táng 10 năm 1999 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Thạch G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tái Giới tính: Nam Tôn giáo: Không. Quốc Thịch: V Nam; Con ông Cao Văn T và bà Vang Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản P, xã Thạch G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do)

- Những người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Khối Hòa Bắc, Thị Trấn Hòa Bình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do)

+ Anh Vang Văn V, sinh năm: 2006. Địa chỉ: Bản P, xã Thạch G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Teo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01 Táng 12 năm 2018, Cao Văn D đến nhà chị Vang Thị T cùng bản xin tương ớt về ăn thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37D1-129.17 của chị Hoàng Thị T đang để ở sân nhà chị T có sợi dây màu đỏ ở cốp xe máy bị chìa ra ngoài. D biết đây là dây ví nên nảy sinh ý định móc cốp xe lấy tài sản rồi dùng tay móc yên xe lấy ra một ví da mà đỏ, hình chữ nhật rồi dấu vào trong áo cùa mình rồi đi về. Đến nhà D mở ví ra thấy một hộp nhựa hình cầu, màu đỏ cam, bên trong có một chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng, hình tròn, D lấy nhẫn bỏ vào túi quần của mình, còn ví và hộp đựng nhẫn D vứt xuống sông. Sau đó, D mang nhẫn đến cửa hàng Ngọc Đ bán cho chị Bùi Thị H được 3.400.000đ *(Ba triệu bốn trăm nghìn)*. Chị H đã cô nhẫn với các đồ trang sức khác nên không thể thu hồi. Có tiền, D đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, cùng ngày chị T có đơn trình báo công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An về việc mình bị mất một chiếc ví màu đỏ, bên trong có một chiếc nhẫn bằng vàng một chỉ, loại 24k, hình tròn.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An số: 87/KL HĐĐG ngày 05 tháng 12 năm 2018 xác định: Một chiếc nhẫn được làm bằng kim loại màu vàng, loại vàng 24k, trọng lượng một chỉ, hình tròn tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.600.000đ *(Ba triệu sáu trăm ngàn đồng)*; một chiếc ví da, màu đỏ, hình chữ nhật, loại có dây đeo kích Tước 20 x 25 cm đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 10 Táng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Cao Văn D về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Cao Văn D từ 03 đến 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có Tẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn D đều Tửa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 17 giờ ngày 01/ 12/ 2018 tại nhà chị Vang Thị T ở bản P, xã Thạch G, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Cao Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Thị T tổng trị giá tài sản 3.750.000đ. Hành vi bị cáo đã thực hiện cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, vậy nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo Cao Văn D theo tội danh và điều khoản viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hậu quả của tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện tội phạm mặc dù là loại tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma tuý do vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian như lời đề nghị của kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát giác hành vi phạm tội bị cáo đã thúc dục gia đình bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông, bà ngoại của bị cáo là người có công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bị hại có văn bản đề nghị

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới khung thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị đưa ra xét xử.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Cao Văn D 04 *(Bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2018.

- Về án phí: Áp dụng Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn D.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/02/2019. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an Tương Dương;
- Bị cáo, Bị hại, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục TADS Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần văn Lam